| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M – TP HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 66/2019/QĐST-HNGĐ | *M, ngày 24 tháng 4 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: *Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1972.*

Nơi cư trú: Khu tập thể nhà máy Z, Bộ tư lệnh C, phường P, quận N, TP Hà Nội.

Bị đơn: *Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1978.*

Nơi cư trú: Thôn g, xã A, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Xuân H và chị Bùi Thị H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân H và chị Bùi Thị H1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2001 do UBND xã A, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho anh anh Vũ Xuân H và chị Bùi Thị H1 không còn giá trị pháp lý.

**2.2** Về con chung: Anh chị có hai con chung, cháu Vũ Thế A, sinh ngày 02/5/2002, cháu Vũ Hà A1 sinh ngày 28/11/2012. Sau ly hôn giao cháu Vũ Thế A và cháu Vũ Hà A1 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

- Chị Hà có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

**2.3** Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4** Về án phí: Anh H, chị H1 mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả phần án phí thay cho chị Hà nên anh H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng số 2198 ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội. Nay anh H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M.*
- *THADS huyện M.*
- *UBND xã A, huyện M, TP Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lâm Bình**